TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK R'LẤP** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2021/HS-ST.
Ngày: 29-9-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thế Kỳ và bà Hoàng Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân, là Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hoàng - Kiểm Sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1988 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Đinh Thị M.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04-5-2021 – *Có mặt.*

- Bị hại:

Công ty TNHH MTV K.

Địa chỉ: Đường Phan Đăng L, phường N, thành phố G, tỉnh Đăk Nông.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Văn K, sinh năm 1964 – Giám đốc – *Có mặt.*

Địa chỉ: Đường H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

Công ty TNHH MTV Bách hóa D

Địa chỉ: Ấp P, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp: Bà Lê Thị Cẩm N, sinh năm 1974 – Giám đốc – *Vắng mặt.*

Địa chỉ: KP A, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- Người làm chứng:

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989 – *Vắng mặt.*

Anh Huỳnh Quốc T, sinh năm 1991 – *Vắng mặt.*

Địa chỉ: Tổ X, phường N, thành phố G, tỉnh Đăk Nông.

Anh Đào Trọng N, sinh năm 1994 – *Vắng mặt.*

Địa chỉ: Tổ C, phường P, thành phố G, tỉnh Đăk Nông.

Chị Đặng Thị Kim T, sinh năm 1983 – *Vắng mặt.*

Địa chỉ: Ấp G, xã M, huyện G, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 10 năm 2016, Nguyễn Văn Đ được ông Lê Văn K là Giám đốc – đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV K nhận vào làm nhân viên giao hàng (chưa ký kết hợp đồng lao động). Ông K phân công nhiệm vụ hàng ngày Đ và 02 nhân viên giao hàng khác của Công ty là anh Đào Trọng N và anh Huỳnh Quốc T nhận các "hóa đơn lẻ" *(là các đơn hàng của các đại lý, cửa hàng trên địa bàn huyện Đ đặt)* do kế toán của Công ty là chị Nguyễn Thị H lập, gồm hàng hóa là bia, nước ngọt theo các đơn đặt hàng, vận chuyển xuống địa bàn huyện Đ giao cho các đại lý, cửa hàng kinh doanh bia, nước ngọt rồi thu tiền bán hàng theo các "hóa đơn lẻ" và đưa tiền về Công ty đối chiếu, nộp cho kế toán.

Sáng ngày 15-11-2016, Đ cùng anh N, anh T nhận bia, nước ngọt có tổng giá trị 249.118.000 đồng theo 27 "hóa đơn lẻ", sử dụng xe ô tô của Công ty vận chuyển bia, nước ngọt xuống địa bàn huyện Đ giao cho 27 đại lý, cửa hàng kinh doanh bia, nước ngọt. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Đ, anh N và anh T thu được tổng số tiền là 151.801.000 đồng từ chủ các đại lý. Sau khi thu được tiền, Đ trích ra chi trả tiền cơm hết 140.000 đồng *(theo quy định của Công ty)*, còn lại 151.661.000 đồng Đ quản lý. Cũng trong khoảng thời gian này, Công ty cần 90.000.000 đồng để nhập bia, nước ngọt nên ông K điều động anh Nguyễn Ngọc T liên hệ gặp để nhận. Anh T liên lạc và gặp N, T, Đ tại trung tâm xã N, tại đây Đ trích ra 90.000.000 đồng giao cho anh T, còn lại 61.661.000 đồng Đ tiếp tục quản lý. Lúc này, Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền bán hàng của Công ty nên nói dối với anh N là Đ muốn ở lại xã N để mua quần áo, đồng thời đề nghị anh N và anh T tiếp tục đi vào xã Đ giao nốt hàng rồi quay lại xã N đón Đ sau. Tin tưởng Đ nên anh N và anh T tiếp tục đi giao hàng. Đ xuống xe, mang theo toàn bộ số tiền 61.661.000 đồng rồi tiếp tục đến hai đại lý của bà Trịnh Thị X *(Thôn 11, xã N)* và bà Đặng Thị S *(Tdp 5, thị trấn K)* dùng 02 "hóa đơn lẻ" do Đ quản lý thu từ bà X số tiền 7.460.000 đồng và bà S số tiền 1.821.000 đồng. Tổng số tiền Đ thu được và chưa giao lại cho Công ty TNHH MTV K là 70.942.000 đồng. Có được tiền, Đ vứt bỏ sim điện thoại, bỏ trốn tiêu xài cá nhân.

Ngày 17-12-2016 Đ về thành phố B liên hệ xin việc và được nhận vào làm nhân viên giao hàng cho Công ty TNHH MTV Bách hóa D do bà Lê Thị Cẩm N làm Giám đốc. Công ty D với cách thức hoạt động bán hàng tương tự như Công ty TNHH MTV K và Đ cũng được giao nhiệm vụ tương tự. Ngày 20-12-2016, Đ cùng 03 nhân viên giao hàng của Công ty là chị Đặng Thị Kim T, anh Phạm Thế V, anh Phạm Ngọc M và 02 nhân viên lái xe là anh Lê Huỳnh H, anh Nguyễn Văn T đi giao hàng cho khách tại huyện M và huyện T, tỉnh Bến Tre. Trong đó, Đ trực tiếp giao hàng và nhận tiền tại 15 tiệm tạp hóa tại huyện M và 05 tiệm tạp hóa tại huyện T, thu được tổng số tiền là 86.813.000 đồng. Đến 17 giờ cùng ngày, khi giao hàng xong, trên đường về Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền này cùng 01 xe môtô nhãn hiệu Citi, biển kiểm soát 71F2-91XX *(là xe của Công ty giao cho Đ đi giao hàng)* nên đã cầm theo xe, tiền bỏ trốn. Quá trình bỏ trốn, Đ bỏ xe ở một quán nước tại khu vực bến phà V thuộc xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã thu giữ được. Đối với số tiền chiếm đoạt của Công ty TNHH MTV Bách hóa D, Đ đã tiêu xài cá nhân.

Bản kết luận định giá tài sản số 541/KL-HĐĐG, ngày 15-6-2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre, kết luận: xe môtô nhãn hiệu Citi, biển kiểm soát 71F2-9116 thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 1.500.000 đồng.

Cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 10-9-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp quyết định truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Đăk R'Lấp để xét xử bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội: *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 140 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận như khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo thực hiện.

Ông Lê Văn K rút một phần yêu cầu bồi thường đối với chi phí tìm kiếm Đ số tiền 84.663.060 đồng.

Bị cáo và ông Lê Văn K thỏa thuận được với nhau về số tiền Đ phải bồi thường cho Công ty TNHH MTV K là 111.378.940 đồng, gồm số tiền Đ đã chiếm đoạt 70.942.000 đồng và lãi suất tính trên số tiền này từ tháng 11 năm 2016 đến tháng 8 năm 2021. Đ đồng ý hoàn trả lại số tiền đã chiếm đoạt cho Công ty TNHH MTV Bách hóa D số tiền 86.813.000 đồng theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp là bà Lê Thị Cẩm N.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 140; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre ra Quyết định xử lý vật chứng số 33 ngày 21-6-2021, trả lại xe mô tô biển kiểm soát 71F2-91XX, nhãn hiệu Citi, màu nâu cho bà Lê Thị Cẩm N.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về xã hội làm ăn lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đăk R'Lấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai, Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Nguyễn Văn Đ là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, sau khi nhận tiền từ các đại lý theo nhiệm vụ từ Công ty mà Đ là nhân viên giao nhưng không nộp tiền về Công ty mà bỏ trốn để chiếm đoạt. Số tiền Đ chiếm đoạt của Công ty TNHH MTV K ngày 15-11-2016 là 70.942.000; số tiền Đ chiếm đoạt của TNHH MTV Bách hóa D ngày 20-12-2016 là 86.813.000 đồng cùng 01 xe mô tô trị giá 1.500.000 đồng. Tổng số tiền Đ đã chiếm đoạt là 159.255.000 đồng. Đ nhận thức được hành vi của mình là xâm phạm quyền sở hữu tài sản của tổ chức được pháp luật bảo vệ nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản",* tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Nguyễn Văn Đ phạm tội 02 lần, mỗi lần số tiền chiếm đoạt đều trên 4.000.000 đồng nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[4]. *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[5]. *Về quyết định hình phạt:* Bị cáo mặc dù có nhân thân tốt. Tuy nhiên, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội là nghiêm trọng, số tiền chiếm đoạt lớn, làm ảnh

hưởng đến lòng tin của nhân dân, trật tự trị an xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc để đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[6]. *Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng*:

Ngày 21-6-2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre ra Quyết định xử lý vật chứng số 33, trả lại xe mô tô biển kiểm soát 71F2-91XX, nhãn hiệu Citi, màu nâu cho bà Lê Thị Cẩm N là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần chấp nhận.

[7]. Về việc bồi thường thiệt hại: Ông Lê Văn K, đại diện hợp pháp của Công ty TNHH MTV K yêu cầu Nguyễn Văn Đ bồi thường tổng số tiền 210.442.000 đồng (gồm: 70.942.000 đồng Đ đã chiếm đoạt; lãi suất của số tiền bị chiếm đoạt tính từ tháng 11 năm 2016 đến tháng 8 năm 2021 theo mức lãi suất là 1%/tháng, tổng cộng là 40.436.000 đồng; chi cho hoạt động tìm kiếm Đức số tiền 84.663.060 đồng; tổn thất tinh thần, uy tín số tiền 14.900.000 đồng); bà Lê Thị Cẩm N, đại diện hợp pháp của Công ty TNHH MTV Bách hóa D yêu cầu Nguyễn Văn Đ bồi thường số tiền Đ đã chiếm đoạt 86.813.000 đồng. Tại phiên tòa, ông Lê Văn K rút một phần yêu cầu bồi thường đối với chi phí tìm kiếm Đ và bồi thường tổn thất về tinh thần, uy tín. Bị cáo và ông Lê Văn K thỏa thuận được với nhau về số tiền Đ phải bồi thường cho Công ty TNHH MTV K 111.378.940 đồng, gồm số tiền Đ đã chiếm đoạt là 70.942.000 đồng và lãi suất tính trên số tiền này từ tháng 11 năm 2016 đến tháng 8 năm 2021. Đ đồng ý bồi thường cho Công ty TNHH MTV Bách hóa D số tiền 86.813.000 đồng.

[8]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]. *Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 140, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999,

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04-5-2021.

2. Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 33 ngày 21-6-2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

3. Về việc bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 608 Bộ luật dân sự năm 2005,

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH MTV K; ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo đối với yêu cầu bồi thường của Công ty TNHH MTV Bách hóa D. Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải bồi thường cho Công ty TNHH MTV K số tiền 111.378.940đ (*Một trăm mười một triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn chín trăm bốn mươi đồng*); bồi thường cho Công ty TNHH MTV Bách hóa D số tiền 86.813.000đ (*Tám mươi sáu triệu tám trăm mười ba nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Đình chỉ phần yêu cầu bồi thường của Công ty TNHH MTV K đối với chi phí tìm kiếm bị cáo và tổn thất về tinh thần, uy tín.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 9.909.000đ (*Chín triệu chín trăm lẻ chín nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'lấp;
- CA huyện Đắk R'lấp;
- THADS huyện Đắk R'lấp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS,VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Lê Thị Thu Hà